|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MỸ ĐỨC**TRƯỜNG MÂM NON AN PHÚ B**Số: 160/BC-MNAPB | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *An Phú, ngày 19 tháng 9 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024**

**của Bộ GD&ĐT năm học 2024-2025**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1.1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non An Phú B

**1.2. Địa chỉ trụ sở:**

**a. Trụ sở chính:** Thôn Đồng Văn - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP Hà Nội

**-** Điện thoại**:** 0378173345

**-** Email: mamnonanphub@gdmd.edu.vn

**-** Website: <https://mamnonanphub.edu.vn/>

**b.** Trụ sở lẻ: Thôn Đồng Chiêm - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP Hà Nội

**1.3**. **Loại hình cơ sở giáo dục :**Trường Mầm non công lập

**1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

*\*Sứ mạng:*

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

*\*Tầm nhìn:*

Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Phấn đấu trở thành một thương hiệu uy tín về chất lượng ở địa phương.

*\*Mục tiêu::*

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng phương pháp tiên tiến trên thế giới, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho trẻ trong các hoạt động.

- Củng cố và bảo quản tốt CSVC, quy hoạch hợp lý, kiện toàn các trang thiết bị hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp hơn, xây dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 1. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

**1.5. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường mầm non An phú B được thành lập theo Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức về việc tách Trường Mầm non An Phú xã An Phú, thành 2 trường Mầm non An Phú A, Mầm non An Phú B;

Trường mầm non An Phú B gồm 02 điểm trường, có tổng diện tích đất 6114m2: Điểm khu trung tâm được đặt tại thôn Đồng Văn có diện tích đất 3885m2, diện tích xây dựng là 1645m2, diện tích sàn xây dựng là 3707m2, Diện tích sân vườn là 2283 m2. Điểm khu lẻ được đặt tại thôn Đồng Chiêm với tổng diện tích đất 2229m2, diện tích xây dựng là 600m2, diện tích sàn xây dựng là 1200m2, diện tích sân vườn là 1900m2

Cơ sở vật chất: Tổng số CSVC có 45 phòng kiên cố: Trong đó (khu Đồng Văn 31 phòng, khu Đồng Chiêm 14 phòng): Phòng học 16 phòng, khối phòng phục vụ học tập 06 phòng, khối phòng hành chính quản trị 12 phòng, Phòng bếp, kho lương thực, thực phẩm 04 phòng, khối phòng chức năng khác: 07 phòng. Sân chơi: 02 sân chơi ở cả hai khu đều có sân chơi, đầy đủ đồ chơi ngoài trời, trang thiết bị cho 10 nhóm, lớp đủ theo quy định. Khu vệ sinh cho CBQL,GV,NV: 05 khu. Nhà vệ sinh dành cho học sinh trong lớp học là 16 nhóm lớp. Khu để xe là: 02 khu. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi có: 18 ti vi, 37 máy tính, 3 máy chiếu, 01 màn hình tương tác, 09 máy in, 28 tủ đựng tài liệu. Đồ dùng phục vụ trẻ cơ bản đủ. Sách, vở học phẩm đủ cho trẻ.

Trường Mầm non An Phú B là đơn vị sự nghiệp. Nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác học tập. Luôn tham gia các buổi học tập do các cấp tổ chức. Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, của chính quyền địa phương, sự kết hợp của các Ban ngành đoàn thể xã An Phú tạo điều kiện cho nhà trường trong công tác học tập. Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng học tập của tập thể sư phạm trường mầm non An Phú B đã từng bước tạo được sự tin tưởng cho các cấp, các ngành và nhân dân địa phương.

Về đội ngũ: Nhà trường hiện có tổng số 37 CBQL,GV,NV: Cán bộ quản lý 03 đồng chí; giáo viên 22 đồng chí; nhân viên 12 đồng chí. Trong đó: Đại học: 27 đồng chí đạt 73 %; Cao đẳng 05 đồng chí đạt 13,5%; Trung cấp 05 đồng chí đạt 13,5%

Năm học 2023-2024 nhà trường Đạt danh hiệu “Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện” theo Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 18/08/2024 của Chủ tịch huyện Mỹ Đức.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được Trường Mầm non An Phú B luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

**1.6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Đinh Thị Thuyết

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non An Phú B - Thôn Đồng Văn - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP Hà Nội

Điện thoại**:** 0378173345

Email: chuongthuyet@gmail.com

**1.7. Tổ chức bộ máy**

*a) Quyết định thành lập trường:*

Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức về việc tách Trường Mầm non An Phú xã An Phú, thành 2 trường Mầm non An Phú A, Mầm non An Phú B;

*b) Quyết định thành lập Hội đồng trường*

Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện Mỹ Đức Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường mầm non An Phú B nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách thành viên Hội đồng trường

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ**  | **Chức vụ trong Hội đồng trường** |
| 1 | Đinh Thị Thuyết | Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng | Chủ tịch |
| 2 | Nguyễn Thị Hoàn | Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn  | Phó chủ tịch |
| 3 | Trần Thị Tố Trang | Chi Ủy viên - Giáo viên | Thư ký |
| 4 | Phạm Thị Thu Thủy | Phó Bí thư CB - Phó CTCĐ - GV Phụ trách công tác Giáo dục | Ủy viên |
| 5 | Trần Thị Thùy | Phó Bí thư ĐTNCSHCM- giáo viên - Tổ trưởng tổ Mẫu giáo  | Ủy viên |
| 6 | Nguyễn Thị Trang | Giáo viên -Tổ trưởng tổ Nhà trẻ  | Ủy viên |
| 7 | Nguyễn Hoàng Anh | Giáo viên -Tổ phó tổ Mẫu giáo  | Ủy viên |
| 8 | Nguyễn Thị Huế | Giáo viên -Tổ phó tổ Mẫu giáo | Ủy viên |
| 9 | Hoàng Thị Quỳnh Nga | Kế toán - Tổ phó tổ Văn phòng | Ủy viên |

*c*) *Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng*, *Phó Hiệu trưởng*

Quyết định số 532/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 của UBND huyện Mỹ Đức về việc bổ nhiệm bà Đinh Thị Thuyết giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non An Phú B.

Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Mỹ Đức về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hoàn giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non An Phú B.

Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Mỹ Đức về việc bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Thủy giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non An Phú B.

*d) Chức năng, nhiệm vụ,quyền hạn của nhà trường, sơ đồ, tổ chức bộ máy của cơ sở :*

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường mầm non quy định: Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 5 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng khó khăn.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công;

*\* Sơ đồ, tổ chức bộ máy của cơ sở:*

Chi Bộ

Hội đồng trường

Chi Đoàn

Hiệu trưởng

Công Đoàn

Hội đồng TĐKT

Phó Hiệu trưởng CSND

Phó Hiệu trưởng CSGD

Ban Thanh tra nhândân

Tổ Văn phòng

Tổ Nuôi Dưỡng

Tổ Nhà trẻ

Tổ Mẫu giáo

*đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Điện thoại** | **Thư điện tử** |
| 1 | Đinh Thị Thuyết | Hiệu trưởng | 0378173345  | chuongthuyet@gmail.com |
| 2 | Nguyễn Thị Hoàn | Phó Hiệu trưởng | 0976598455 | nguyenthihoanap1982@gmail.com |
| 3 | Phạm Thị Thu Thủy | Phó Hiệu trưởng | 0984506792 | sonthuy.anphu@gmail.com |

\* Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non An Phú B - Thôn Đồng Văn - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP Hà Nội.

\* Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

*Đồng chí Đinh Thị Thuyết - Hiệu trưởng.* Chỉ đạo điều hành chung và phụ trách trực tiếp.

 - Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT, UBND Xã An Phú về quản lý nhà nước, về giáo dục trong nhà trường.

- Phụ trách công tác tổ chức - Công tác thi đua

- Công tác tài chính, lập kế hoạch giáo dục

- Công tác giáo dục đạo đức tư tưởng chính trị cho CBGV,NV.

- Chỉ đạo phân công công việc cho Phó Hiệu Trưởng.

- Duyệt các kế hoạch của Phó hiệu trưởng, kế hoạch hàng tháng cho giáo viên

*Đồng chí Nguyễn Thị Hoàn - Phó Hiệu trưởng*

- Phó Hiệu trưởng Phụ trách nuôi dưỡng, vệ sinh môi trường, kiểm định chất lượng, các phong trào văn hóa văn nghệ

- Giải quyết các công việc của trường khi Hiệu trưởng uỷ quyền và khi HT đi công tác.

- Lập KH nuôi dưỡng, Tổ chức chuyên đề ATTP, dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo việc thực hiện QCCM của nghành và của nhà trường về chăm sóc, nuôi dưỡng của CB,GV,NV.

- Giám sát chỉ đạo việc thực hiện việc giao nhận thực phẩm hàng ngày, quy trình chế biến, an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh bếp ăn....

- Công tác bồi dưỡng GV,NV, kiểm tra toàn diện GV,NV, hồ sơ nuôi dưỡng.

- Lập KH phòng chống SDD, tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Lập kế hoạch vệ sinh môi trường, nhóm lớp.

- Phụ trách về CSVC trong nhà trường, lập kế hoạch kiểm tra CSVC (Nhận và bàn giao)

 - Các nhiệm vụ khác khi phân công.

*Đồng chí Phạm Thị Thu Thủy - Phó Hiệu trưởng*

- Phó hiệu trưởng Phụ trách chuyên môn của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện KH dạy học đúng chương trình.- Công tác bồi dưỡng GV, kiểm tra toàn diện GV, KT hồ sơ chuyên môn GV.

- Lập KH chuyên môn, KH chuyên đề, KH kiểm tra dự giờ lên lớp của giáo viên.

- Phụ trách ký Duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, giáo án của giáo viên.

- Chịu trách nhiệm chất lượng, kết quả giáo dục và nhiệm vụ được phân Công của Hiệu trưởng.

**8. Các văn bản khác của nhà trường:**

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 43/KH-MNAPB ngày 20/04/2021 của Trường Mầm non An Phú B về kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2021-2025.

Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định số 181/QĐ-MNAPB ngày 04/10/2024 Quyết định của Trường Mầm non An Phú B về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Nội quy, quy chế làm việc nhà trường: Quyết định số 182/QĐ-MNAPB ngày 04/10/2024 Quyết định của Trường Mầm non An Phú B Về việc ban hành nội quy, quy chế làm việc năm học 2024-2025.

**II. THU, CHI TÀI CHÍNH:**

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): *(Thống kê số liệu tại bộ phận kế toán)*

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: *(Thống kê số liệu tại bộ phận kế toán)*

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: *(Thống kê số liệu tại bộ phận kế toán)*

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học: *(Thống kê số liệu tại bộ phận kế toán)*

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở. *(Thống kê số liệu tại bộ phận kế toán)*

**III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:**

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | **Hạng chức danh nghề nghiệp** |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** | **Hạng IV** | **Hạng III** | **Hạng II** |
| **Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên** | **37** | **0** | **0** | **27** | **6** | **3** | **1** | **3** | **18** | **5** |
| **I** | **Cán bộ quản lý** | **3** | **0** | **0** | **3** | **0** | **0** | 0 | **0** | **2** | **1** |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| **II** | **Giáo viên** | **22** | **0** | **0** | **22** | **0** | **0** | 0 | **1** | **16** | **4** |
| 1 | Nhà trẻ | 5 | 0 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 2 |
| 2 | Mẫu giáo | 17 | 0 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 1 | 14 | 2 |
| **III** | **Nhân viên** | **12** | **0** | **0** | **2** | **6** | **3** | **1** | **2** | **0** | **0** |
| 1 | Nhân viên văn thư | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 2 | Nhân viên kế toán | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Thủ quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Nhân viên y tế | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 5 | Nhân viên phục vụ | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Nhân viên nuôi dưỡng  | 5 | 0 | 0 | 0 | 5 |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Nhân viên bảo vệ | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 |

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024;

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Chuẩn nghề nghiệp** |
| **Tốt** | **Tỷ lệ** | **Khá** | **Tỷ lệ** | **Đạt** | **Tỷ lệ** | **Chưa đạt** | **Tỷ lệ** |
| **I** | **Cán bộ quản lý** | **3** | **3** | 100% | **0** | 0% | **0** | 0% | **0** | 0% |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 1 | 100% | 0 | 0% | 0 | 0% | 0 | 0% |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 100% | 0 | 0% | 0 | 0% | 0 | 0% |
| **II** | **Giáo viên** | **22** | **4** | **18%** | **18** | **82%** | **0** | 0% | 0 | 0% |
| 1 | Nhà trẻ | 5 | 1 | 20% | 4 | 80% | 0 | 0% | 0 | 0% |
| 2 | Mẫu giáo | 17 | 3 | 18% | 14 | 82% | 0 | 0% | 0 | 0% |

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 03, đạt bồi dưỡng 100%.

- Giáo viên 22, đạt bồi dưỡng 100%.

- Nhân viên 12, đạt bồi dưỡng 100%.

**2. Thông tin về cơ sở vật chất:**

*a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

- Trường mầm non An Phú B gồm 02 cơ sở, có tổng diện tích đất 6114m2:

+ Điểm khu trung tâm được đặt tại thôn Đồng Văn có diện tích đất 3885m2, diện tích xây dựng là 1645m2, diện tích sàn xây dựng là 3707m2, Diện tích sân vườn là 2283 m2. Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em tại khu Trung tâm là 3885m2/123 trẻ đạt 31,6m2/trẻ

+ Điểm khu lẻ được đặt tại thôn Đồng Chiêm với tổng diện tích đất 2229m2, diện tích xây dựng là 600m2, diện tích sàn xây dựng là 1200m2, diện tích sân vườn là 1900m2 .Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em tại khu lẻ là 2229m2/120 trẻ đạt 18,6m2/trẻ

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em tổng toàn trường: là 6114m2/243 trẻ đạt 25,1 m2/trẻ

*b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Tại khu trung tâm Đồng Văn và Khu lẻ Đồng Chiêm*

| **Stt** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**  | **16** | - Sử dụng 10 phòng học (trong đó ĐV: 05 phòng; ĐC: 05 phòng- Chưa sử dụng 06 phòng.  |
| 1 | Phòng học | 16 |  |
| **II** | **Khối phòng phục vụ học tập** | **06** |  |
| 1 | Phòng thể chất | 02 | 01 phòng tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| 2 | Phòng nghệ thuật | 02 | 01 phòng tại lẻ khu Đồng Chiêm |
| 3 | Phòng tin học | 01 |  |
| 4 | Phòng Tiếng Anh | 01 |  |
| **III** | **Khối phòng hành chính quản trị** | **12** |  |
| 1 | Phòng Hội trường | 01 |  |
| 2 | Phòng y tế | 01 |  |
| 3 | Phòng Nghỉ nhân viên | 02 | 01 phòng tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| 4 | Phòng bảo vệ  | 02 | 01 phòng tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| 5 | Phòng Hiệu trưởng | 02 | 01 phòng trực lãnh đạo tại khu Đồng Chiêm |
| 6 | Phòng Phó Hiệu trưởng Giáo dục | 01 |  |
| 7 | Phòng Phó Hiệu trưởng Nuôi dưỡng | 01 |  |
| 8 | Phòng Văn thư (Phòng hành chính quản trị) | 01 |  |
| 9 | Phòng Kế toán (Phòng Tài vụ) | 01 |  |
| **IV** | **Khối phòng tổ chức ăn** | **4** |  |
| 1 | Bếp | 02 | 01 phòng tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| 2 | Kho bếp (Lương thực và thực phẩm) | 02 | 01 phòng tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| **V** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác**  | **7** |  |
| 1 | Phòng Giặt | 01 |  |
| 2 | Phòng kho  | 02 | 01 phòng tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| 3 | Phòng Truyền thống | 01 |  |
| 4 | Phòng kho công cụ (Phòng thờ) | 01 |  |
| 5 | Phòng công vụ (dành cho GV ở xa ở) | 01 |  |
| 6 | Phòng kho dụng cụ | 01 |  |
| **VI** | **Khối Công trình Công cộng** | **07** |  |
| 1 | Nhà để xe  | 02 | 01 Nhà xe tại khu lẻ Đồng Chiêm |
| 2 | Khu Vệ sinh CB,GV,NV | 05 | 02 khu vệ sinh tại khu lẻ Đồng Chiêm |

*c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có của độ tuổi 24-36 tháng hiện có: 70 danh mục

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có của độ tuổi 3-4 tuổi hiện có: 75 danh mục

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có của độ tuổi 4-5 tuổi hiện có: 100 danh mục

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có của độ tuổi 5-6 tuổi hiện có: 100 danh mục

*d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **I** | **Số lựơng đồ chơi ngoài trời** | **34** |  |
| 1 | Thang leo tứ diện  | 02  | Khu lẻ Đồng Chiêm 01 cái |
| 2 | Xích đu sàn lắc | 03 |  |
| 3 | Bập bênh đôi | 05 | Khu lẻ Đồng Chiêm 01 cái |
| 4 | Mâm quay | 01 |  |
| 5 | Thang leo xích đu | 03 |  |
| 6 | Cột ném bóng | 01 |  |
| 9 | Bộ đèn tín hiệu giao thông | 01 |  |
| 10 | Thang leo dây hai phía | 02  |  |
| 11 | Ô tô | 02  |  |
| 12 | Xe máy | 04 |  |
| 13 | Con vật nhún lò xo | 01 | Khu lẻ Đồng Chiêm |
| 14 | Xích đu | 02 | Khu lẻ Đồng Chiêm |
| 15 | Bập bênh đơn | 01 | Khu lẻ Đồng Chiêm |
| 16 | Cầu trượt đơn | 02 | Khu lẻ Đồng Chiêm |
| 17 | Đu quay mâm không ray | 02 | Khu lẻ Đồng Chiêm |
| 18 | Bộ vận động đa năng(Thang leo - Cầu trượt - Ống chui) | 02 | Khu lẻ Đồng Chiệm |
| **II** | **Số lượng thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác** | **134** |  |
| 1 | Ti vi | 18 | Khu lẻ Đồng Chiêm 07 chiếc |
| 2 | Máy tính | 37 | Khu lẻ Đồng Chiêm 05 chiếc |
| 3 | Máy in | 09 | Khu lẻ Đồng Chiêm 01 chiếc |
| 4 | Máy chiếu | 03  |  |
| 5 | Màn hình tương tác | 01 |  |
| 6 | Tủ đựng tài liệu | 29 | Khu lẻ Đồng Chiêm 05 chiếc |
| **7** | Camera | 37 | Khu lẻ Đồng Chiêm 13 mắt |

**3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:**

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kết quả tự đánh giá: Trường mầm non An Phú B tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Cấp độ 1.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Năm 2024 Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, Chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo kết luận của Trưởng đoàn đánh giá ngoài tại hội nghị đánh giá khảo sát chính thức vào ngày 24/12/2024.

Sau khảo chính thức nhà trường đã gửi báo cáo tự đánh giá về Sở Giáo dục và Đào tạo để đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định công nhận Trường Mầm non An Phú B đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 3108/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đợt 8 năm 2024.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

**VI. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON.**

**1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học:**

*a) Kế hoạch hoạt động tuyến sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 89/KH-MNAPB ngày 24/5/2024 Kế hoạch Tuyển sinh vào Trường mầm non An Phú B năm học 2024-2025 quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan:

- Đối tượng tuyển sinh:Tuyển sinh độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi

- Chỉ tiêu tuyển sinh:Theo kế hoạch Phòng GD&ĐT giao cụ thể:Tổng số50 trẻ trong đó (nhà trẻ 30 trẻ, 3 tuổi 20 trẻ, 4 tuổi 0 trẻ, 5 tuổi 0 trẻ)

- Phương thức và tuyến tuyển sinh:Xét tuyển trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 3 tuổi theo chỉ tiêu tuyển sinh và theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định tại các thôn Đồng Văn, Đức Dương, Ái Nàng, Đồng Chiêm xã An Phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh trẻ Nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2024 đến hết ngày 18/7/2024.

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu)

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (kèm theo bản chính để đối chiếu);

*b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:*

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 193/KH-MNAPB ngày 08/10/2024 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Trường mầm non An Phú B;

- Kế hoạch số 198/KH-MNAPB ngày 11/10/2024 về kế hoạch thực hiện chuyên môn giáo dục năm học 2024 - 2025

- Kế hoạch số 197/KH-MNAPB ngày 11/10/2024 về kế hoạch Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non năm học 2024-2025

*c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội:*

- Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho trẻ).

 - Phối hợp trong quản lí trẻ, tạo điều kiện để trẻ được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của trẻ; động viên khen thưởng trẻ có thành tích.

 - Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

*d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em:*

Nhà trường xây dựng thực đơn hàng ngày theo tuần chẵn và tuần lẻ và công khai thực đơn hàng ngày trên bảng tin của nhà trường.

*đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có):* Không có

**2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Năm học 2023-2024** |
| 1 | Tổng số nhóm, lớp | 10 nhóm, lớp |
| 2 | Tổng số trẻ em | 243 trẻ |
| 3 | Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp | 24,3 trẻ/ lớp |
| 4 | Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có). | 0 trẻ |
| 5 | Số trẻ em học 02 buổi/ngày. | 243 trẻ |
| 6 | Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú. | 243/243 trẻ, đạt 100% |
| 7 | Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ. | 243 trẻ |
| - Số trẻ cân nặng bình thường | 241/243 trẻ đạt 99% |
| - Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân | 2/243 trẻ trẻ đạt 0,8% |
| - Số trẻ có chiều cao bình thường | 241 trẻ |
| - Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi | 2/243 trẻ trẻ đạt 0,8% |
| - Số trẻ thừa cân béo phì | 0 trẻ |
| 8 | Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; | 65 trẻ |
| - Trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non | 65/65 trẻ tỉ lệ 100% |
| 9 | Số trẻ em khuyết tật. | 0 trẻ |

**V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

**1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.**

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên. Năm học 2024-2025 nhà trường có 2 giáo viên đã tốt nghiệp nâng chuẩn đại học.

**2. Thực hiện các kế hoạch, đề án**

 Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

**3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Nhà trường đã thực hiện tốt việc đẩy mạnh hoạt động truyền thông, nhằm triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở về đổi mới và phát triển GDMN. Thường xuyên phối hợp với UBND xã, các ban ngành đoàn thể của địa phương, đài truyền thanh của xã, các bậc phụ huynh để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường như tổ chức các ngày hội ngày lễ (Khai giảng năm học mới, Tết trung thu, 20/11, 8/3…), công tác tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ; đồng thời tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của nhà trường, của Huyện. Đã thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi họp CMHS 3 lần/năm để tuyên truyền về chương trình dạy trẻ các độ tuổi; Đề án giáo dục mầm non; Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và các biện pháp nuôi dạy con khoa học, cách phòng tránh dịch bệnh…. Nhà trường có trang thông tin điện tử; 100% các nhóm, lớp đều có bảng tin để truyền thông giới thiệu quảng cáo về nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Hầu hết giáo viên các nhóm, lớp đã biết đẩy mạnh và đổi mới hình thức truyền thông, giới thiệu quảng cáo về lớp, nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng GD trẻ… trên các phương tiện truyền thông như: Bảng tin của lớp, nhóm Zalo, nhóm Feccbook…

**4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

 Nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung. Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phổ cập xóa mù chữ. Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức, phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm ăn bán trú, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web… Sử dụng phần mềm bài giảng E-learning trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin) trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

**5. Công tác truyền thông**

Nhà trường đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội zalo nhóm lớp, thông qua website trường: <https://mamnonanphub.edu.vn/>

Trên đây là nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TTBGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của Trường Mầm non An Phú B./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GD&ĐT Mỹ Đức (để b/c); - Website của trường; - Lưu: VT.  | **HIỆU TRƯỞNG****Đinh Thị Thuyết** |